TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 76/2024/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 20 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự tự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 135/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2024;

Căn cứ vào văn bản có nội dung đồng ý với tất cả các thỏa thuận của các đương sự tại biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2024 của bị đơn Lâm Văn X nộp trực tiếp cho Tòa án ngày 10/5/2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án, văn bản của bị đơn Lâm Văn X có nội dung đồng ý với tất cả các thỏa thuận của các đương sự tại biên bản hòa giải thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành và nhận được văn bản của bị đơn Lâm Văn X có nội dung đồng ý với tất cả các thỏa thuận của các đương sự tại biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Thanh L,** sinh năm 1979;

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn:

- Ông **Lâm Văn H,** sinh năm 1975;
- Ông **Lâm Văn X,** sinh năm 1950;

Cùng nơi cư trú: 442, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lâm Văn H và ông Lâm Văn X có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Phạm Thị Thanh L số tiền vay còn nợ là 340.000.000đ (Ba trăm bốn mươi

triệu đồng), trong đó nợ gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi là 40.000.000 đồng. Thời hạn hoàn trả là khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định công nhận sự thỏa thuận của các dương sự có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm ông Lâm Văn H và ông Lâm Văn X đồng ý liên đới chịu nhưng ông X là người cao tuổi, xin được miễn án phí nên ông X được miễn phần án phí ông X phải nộp; ông Lâm Văn H phải nộp 4.250.000đ (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Phạm Thị Thanh L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.797.000đ (Mười triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn đồng) tại biên lai thu số 0000277 ngày 25/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lăng